

BÀI 40. ĐỊA LÝ NGÀNH THƯƠNG MẠI

I. Khái niệm về thị trường

- Thị trường là nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua
 - Hàng hóa, dịch vụ: Là các sản phẩm hoặc các dịch vụ được đem ra trao đổi.
 - Vật ngang giá: Là vật để đo giá trị của hàng hóa. Vật ngang giá hiện đại nhất là tiền.
 - Thị trường hoạt động theo quy luật cung - cầu:
 - + Cung > cầu: giá giảm, có lợi cho người mua.
 - + Cung < cầu: giá tăng, kích thích sản xuất mở rộng.
 - + Cung = cầu: giá cả ổn định
- ⇒ hoạt động marketing (tiếp thị)

II. Ngành thương mại

1. Vai trò

- Khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, điều tiết sản xuất, hướng dẫn tiêu dùng.
- + Thương mại: nội thương và ngoại thương.
- + Nội thương: trao đổi hàng hoá dịch vụ trong nước.
- + Ngoại thương: trao đổi hàng hoá giữa các quốc gia.

2. Cán cân xuất nhập khẩu và cơ cấu xuất nhập khẩu

a. Cán cân xuất nhập khẩu.

- Khái niệm: Quan hệ so sánh giữa giá trị hàng xuất khẩu (kim ngạch xuất khẩu) và giá trị hàng nhập khẩu (kim ngạch nhập khẩu)
- Công thức tính: Cán cân xuất nhập khẩu = giá trị XK - giá trị NK.
- + Xuất khẩu > Nhập khẩu : Xuất siêu
- + Xuất khẩu < Nhập khẩu: Nhập siêu

b. Cơ cấu hàng xuất - nhập khẩu.

- Xuất khẩu : Nguyên liệu chưa qua chế biến, sản phẩm đã qua chế biến.
- Nhập khẩu : tư liệu sản xuất và sản phẩm tiêu dùng
- Các nước phát triển chủ yếu xuất siêu, các nước đang phát triển chủ yếu nhập siêu.

III. Đặc điểm của thị trường thế giới

- Thị trường thế giới là một hệ thống toàn cầu.
- Thị trường thế giới luôn biến động.
- Các nước tư bản phát triển kiểm soát thị trường thế giới.

Luyện tập: Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Theo quy luật cung - cầu, khi cung lớn hơn cầu thì giá cả

- A. tăng.
- B. giảm.
- C. ổn định.
- D. biến động.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động của ngành ngoại thương?

- A. Gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới.
- B. Trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong một quốc gia.
- C. Liên kết thị trường các vùng trong một nước.
- D. Hợp tác sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

Câu 3. Làm nhiệm vụ cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng là

A. thị trường.

B. hàng hóa.

C. thương mại.

D. tiền tệ.

Câu 4. Cho bảng số liệu sau

**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA MỘT SỐ NƯỚC
NĂM 2014**

ST T	NƯỚC	TỔNG SỐ	XUẤT KHẨU	NHẬP KHẨU
1	Trung Quốc	4 501	2 252	2 249
2	Hoa Kỳ	3 990	1 610	2 380
3	Nhật Bản	1 522, 4	710, 5	811, 9
4	Đức	2 866	1 547	1 319
5	Pháp	1 212, 3	578, 3	634

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy cho biết trong năm 2014 các nước nào xuất siêu?

A. Trung Quốc, Đức.

B. Trung Quốc, Hoa Kỳ.

C. Đức, Pháp.

D. Đức, Nhật Bản

CHỦ ĐỀ: MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (2 tiết)

I. Môi trường

1. Khái niệm:

*** Môi trường địa lí:**

Là không gian bao quanh Trái đất, có quan hệ trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

*** Môi trường sống:**

Là tất cả hoàn cảnh bao quanh con người, có ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của con người (như là 1 sinh vật và như 1 thực thể xã hội), đến chất lượng cuộc sống của con người.

2. Phân loại môi trường

Môi trường được chia thành 3 loại:

- Môi trường tự nhiên.
- Môi trường xã hội.
- Môi trường nhân tạo.

II. Tài nguyên thiên nhiên

1. Khái niệm:

Là các thành phần của tự nhiên mà ở trình độ nhất định của lực lượng sản xuất chúng được sử dụng hoặc có thể được sử dụng làm phương tiện sản xuất và làm đối tượng tiêu dùng.

2. Phân loại:

Có nhiều cách phân loại tài nguyên:

- Theo thuộc tính tự nhiên: tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên sinh vật...
- Theo công dụng kinh tế: tài nguyên nông nghiệp, tài nguyên công nghiệp, tài nguyên du lịch...
- Theo khả năng có thể bị hao kiệt trong quá trình sử dụng:
 - + Tài nguyên không bị hao kiệt: năng lượng mặt trời, không khí, nước.
 - + Tài nguyên có thể bị hao kiệt:
 - > Tài nguyên không khôi phục được: khoáng sản
 - > Tài nguyên khôi phục được: đất trồng, các loài động thực vật

III. Sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường là điều kiện để phát triển

- Khái niệm phát triển bền vững: Bảo đảm cho con người có đời sống vật chất, tinh thần ngày càng cao, trong môi trường sống lành mạnh

- Loài người đang đứng trước thử thách lớn là:

- + Tài nguyên thiên nhiên đang bị cạn kiệt.
- + Môi trường ngày càng bị ô nhiễm và suy thoái.

⇒ Vì vậy chúng ta cần phải sử dụng hợp lý tài nguyên đồng thời phải bảo vệ môi trường để đảm bảo cho sự phát triển bền vững và lâu dài trên Trái Đất

- Biện pháp:

- + Chấm dứt chạy đua vũ trang, chấm dứt chiến tranh.
- + Giúp các nước phát triển thoát khỏi cảnh nghèo đói.

- + Ứng dụng các tiến bộ KHKT để kiểm soát môi trường.
- + Sử dụng hợp lý tài nguyên.
- + Thực hiện các công ước quốc tế về môi trường, luật môi trường.

Luyện tập: Trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1. Môi trường sống của con người bao gồm

- A. tự nhiên, xã hội.
- B. tự nhiên, nhân tạo.
- C. nhân tạo, xã hội.
- D. tự nhiên, xã hội và nhân tạo.

Câu 2. Tài nguyên thiên nhiên được phân thành

- A. đất, nước, không khí và sinh vật.
- B. có thể bị hao kiệt và không bị hao kiệt.
- C. tài nguyên phục hồi và không phục hồi.
- D. tài nguyên nông nghiệp, công nghiệp.

Câu 3. Tài nguyên đất trồng thuộc loại

- A. không thể phục hồi.
- B. có thể phục hồi.
- C. bị hao kiệt.
- D. vô tận.

Câu 4. Sự phát triển ngành kinh tế nào là nguyên nhân chính gây ra vấn đề ô nhiễm môi trường?

- A. Du lịch.
- B. Nông nghiệp.
- C. Công nghiệp.
- D. Ngoại thương.

Câu 5. Sự hạn chế về trữ lượng của các nguồn tài nguyên thể hiện rõ nhất ở tài nguyên nào sau đây?

- A. Khoáng sản.
- B. Đất.
- C. Sinh vật.
- D. Khí hậu.

Câu 6. Theo công dụng kinh tế, tài nguyên thiên nhiên được chia thành

- A. tài nguyên đất, tài nguyên nông nghiệp.
- B. tài nguyên nước, sinh vật, khoáng sản.
- C. tài nguyên công nghiệp, đất, sinh vật.
- D. tài nguyên nông nghiệp, công nghiệp, du lịch.

Câu 7. Hiện tượng nào sau đây **không** phải là biểu hiện của tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường?

- A. Lũ lụt tầng ô dôn.
- B. Nhiệt độ Trái Đất tăng.
- C. Gia tăng hạn hán.
- D. Cạn kiệt khoáng sản.

Câu 8. Tài nguyên nào dưới đây không bị hao kiệt nhưng bị ô nhiễm?

- A. Bức xạ mặt trời.
- B. Nước trên mặt đất.
- C. Gió.
- D. Địa nhiệt.

Câu 9. Điều nào sau đây nói lên sự khác biệt căn bản giữa môi trường tự nhiên và nhân tạo?

- A. Hình thành và phát triển theo quy luật của tự nhiên.
- B. Hình thành và phát triển do con người chi phối.
- C. Nguồn gốc hình thành của môi trường.
- D. Một phần là tự nhiên và một phần là nhân tạo.

- Câu 10.** Phát triển bền vững là sự phát triển
- A.** tạo nền tảng cho sự phát triển tương lai.
 - B.** đảm bảo kinh tế phát triển nhanh.
 - C.** giải quyết được vấn đề việc làm.
 - D.** không làm ảnh hưởng đến môi trường.